

Bản án số: 142/2022/HS-PT

Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 363/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Anh T (và đồng bọn); do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Đỗ Thuận T2 và Lê Trung D, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1/ Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1997; tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không;

Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: T2 Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Anh T1, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Vũ Thị Thu Th, sinh năm 1978 (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 26/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2019;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 06/2014/HS-ST ngày 07/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2021 (tội Cướp tài sản ở địa bàn huyện Thống Nhất);

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đỗ Thuận T2**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1985; tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không;

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Bắc S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Bắc S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: T2 Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn C, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Hằng N, sinh năm 1961;

Có vợ: Vũ Thị Kim O, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 01 tháng 01 năm 2021 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại địa bàn huyện Thống Nhất;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3/ Họ và tên: **Lê Trung D**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1994; tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Cò Bảy;

Hộ khẩu thường trú: Ấp B1, xã G2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: Ấp B1, xã G2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: T2 Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Trung D, sinh năm 1971 và bà Mai Thị Thùy D2, sinh năm 1973;

Có vợ: Trịnh Thị Bích Th1, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Bản án số 14/2012/HS-ST ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2012; Bản án số 44/2013/HS-ST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2014 (giảm 01 tháng), nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự; Bản án số 85/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (phạm tội thuộc trường hợp tái phạm), thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2020 (giảm 02 tháng);

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2021 (tội Cướp tài sản ở địa bàn huyện Thống Nhất);

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

(Bị cáo T, D có mặt; bị cáo T2 vắng mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2020, Nguyễn D Thanh ngụ tại ấp Tân Thành, xã Bắc S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, đến nhà Nguyễn Đỗ Thuận T2 tại Ấp B, xã Bắc S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây còn có Nguyễn Anh T, Lê Trung D và Nguyễn Ngọc Đức. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T thấy D đang ngủ, còn xe mô tô hiệu Exciter biển số 59N1-133.83 của D để ngoài sân, trên gác xe có một con dao tự chế dài khoảng 30cm, cán dao màu đen. T lấy dao cất giữ trong người và rủ Thanh lấy xe mô tô của D vào khu vực huyện Vĩnh Cửu chơi.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai đi qua một đám cưới tại ấp Cây Xoài, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, T rủ Thanh chờ khách nữ đi đám cưới ra về thì cướp xe thì Thanh đồng ý. Khi thấy bà Lê Thị Hương, điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 60B9-297.32 từ đám cưới ra về thì Thanh chở T bám theo. Đến đoạn đường giao với ấp 3, xã Tân An vắng người, Thanh điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên bên trái ép xe bà Hương dừng lại, T xuống xe cầm dao dọa đâm bà Hương. Bà Hương để xe mô tô lại bỏ chạy, T lấy xe mô tô biển số 60B9-297.32 cùng Thanh tẩu thoát. Khi đến khu vực chợ Sông Mây, xã Bắc S, huyện Trảng Bom, T và Thanh dừng lại kiểm tra cốp xe mô tô của bà Hương thấy có 01 áo khoác màu hồng; 01 áo mưa; 01 điện thoại di động Sam sung M20, sau ốp lưng điện thoại có 350.000 đồng; 01 bóp màu đen trong có 01 chiếc kèm Nghĩa, 01 chiếc kéo, một số giấy tờ và khoảng 250.000 đồng tiền lẻ. T lấy tiền, Thanh lấy điện thoại rồi cả hai về nhà Nguyễn Đỗ Thuận T2. Khi về đến nhà T2, T chạy xe mô tô biển số 60B9-297.32 của bà Hương vào dựng ở phòng khách, T2 hỏi xe của ai thì T và Thanh nói “đá được ở huyện Vĩnh Cửu” và nhờ T2 bán giúp. Lúc này, Nguyễn Ngọc Đức có mặt nghe và biết nguồn gốc xe mô tô biển số 60B9-297.32 do T và Thanh cướp được ở huyện Vĩnh Cửu. Khoảng 10 phút sau, T2 nhờ Nguyễn Ngọc Đức mang xe mô tô biển số 60B9-297.32 về nhà Đức cất giấu, Đức đồng ý và cùng T2 mang xe đến nhà Đức rồi cả hai quay lại nhà T2.

Sau đó, T2 điện thoại cho ông Phạm Tín Ng, sinh năm 1989, ngụ tại ấp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, nói có xe mô tô khách cầm quá hạn cần bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T2 chở Đức về nhà Đức lấy xe mô tô biển số 60B9-297.32 để bán. Ông Nghĩa đến nhà T2 mua xe mô tô biển số 60B9-297.32 với giá 7.000.000 đồng. T2 nhận tiền bán xe chia cho T 2.500.000 đồng, Thanh 1.500.000 đồng, còn lại T2 cất giữ tiêu xài hết.

Sau khi bị cướp mất xe mô tô, bà Hương đến Công an xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu trình báo về vụ cướp tài sản, kê khai thiệt hại gồm: 01 xe mô tô biển số 60B9-297.32, 01 điện thoại Sam Sung M20, 01 mặt dây chuyền 18K trọng

lượng 0,5 phân, tiền mặt trong bóp, 01 kéo cắt dài 20cm, 01 kèm nghĩa, 01 áo khoác len, 01 áo mưa, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã thụ lý tin báo tố giác tội phạm theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 226/KL-ĐGTS ngày 23/12/2020 và số 23/KL-ĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B9-297.32 trị giá 16.000.000 đồng; 01 áo khoác màu hồng, 01 áo mưa trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam sung M20 trị giá 1.800.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18k, 0,5 chỉ trị giá 1.930.000 đồng; 01 bóp màu đen trong có 01 chiếc kèm và 01 kéo trị giá 110.000 đồng; số tiền 500.000 đồng trong bóp sau ốp lưng điện thoại. Tổng trị giá tài sản là 20.640.000 đồng.

Tối ngày 18/12/2020, Lê Trung D và Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô Yamaha Excenter biển số 59M1-133.83 lưu T trên địa bàn xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu nghi vấn xe mô tô có liên quan đến vụ cướp đã mời T và D làm việc, nhưng T không nhận thực hiện vụ cướp ngày 13/12/2020. Đối với Lê Trung D, khi được Công an huyện Vĩnh Cửu cho xem Camera vụ cướp tài sản ngày 13/12/2020, D đã nhận ra Nguyễn D Thanh điều khiển xe mô tô Exciter biển số 59N1-133.83 của D, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 60B9-297.32 của bà Hằng, nhưng D không khai báo, tố giác hành vi phạm tội của T và Thanh. Do không chứng minh được hành vi phạm tội của T và D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chỉ tạm giữ xe mô tô biển số 59N1-133.83 do xe không có giấy tờ.

Ngày 27/12/2020, Nguyễn Anh T và Lê Trung D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai bắt về tội “Cướp tài sản”, Nguyễn Đỗ Thuận T2 bị bắt về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 04/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu làm việc với D tại Công an huyện Thống Nhất, D khai nhận ngày 19/12/2020 khi được xem camera, D biết rõ Nguyễn Anh T đã thực hiện vụ cướp tài sản ngày 13/12/2020 và điều khiển xe mô tô Vision biển số 60B9-297.32 nhưng không khai báo.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Lê Trung D phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với bị cáo T); Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lê Trung D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, bồi thường dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

- Ngày 29 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2 có đơn xin rút kháng cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã T báo về việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Trung D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa, ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Trung D có đơn xin rút kháng cáo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo T2, D có đơn xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo; đối với bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2 kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2 có đơn xin rút kháng cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã T báo về việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Trung D kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa, ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Trung D có đơn xin rút kháng cáo. Căn cứ vào Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Trung D.

[2] Về tội danh:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020, tại khu vực đường ấp Bình Chánh giao với đường ấp 3, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn D Thanh điều khiển xe mô tô biển số 59N1-133.83 chở Nguyễn Anh T từ phía sau vượt lên ép sát bên trái xe mô tô Visison biển số 60B9-297.32 do bà Lê Thị Hường điều khiển. T dùng dao dọa đâm bà Hường, bà Hường bỏ chạy để lại xe mô tô 60B9-297.32 (bên trong cốp có điện thoại và một số tài sản khác). T và Thanh lấy xe chạy về nhà Nguyễn Đỗ Thuận T2. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.640.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của bị cáo T trong vụ án thể hiện;

Bị cáo Nguyễn Anh T tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo Thanh là người điều khiển xe mô tô chở T từ phía sau vượt lên ép sát bên trái xe mô tô do bà Hường điều khiển, T mang theo dao tự chế và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, dùng dao dọa đâm và dí vào vùng hông bên phải trên người của bà Hường khi thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản xe mô tô Honda Visison biển số 60B9-297.32;

[3] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) năm tù, là thỏa đáng và phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương;

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T tội danh trên là đúng pháp luật. Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2, Lê Trung D; các quyết định đối với các bị cáo Nguyễn Đỗ Thuận T2, Lê Trung D của Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (4);
- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (4);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và
Thẩm phán (4).